TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
CÔNG TY BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG VĨNH PHÚ
Số: 28/TB-BHHK-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v: Tìm thấy ấn chỉ tại VNI Vĩnh Phúc

Kính gửi: - Văn phòng Tổng Công ty
-Ban tài chính kế toán

VNI Vĩnh Phúc thông báo về việc tìm lại ấn chỉ đã mất như sau:

STT	Loại ấn chỉ	Quyển số	Từ số seri đến số seri	Số lượng
1	TNDS xe máy	AA23/167238	836190-836190	1
2	TNDS xe máy	AA23/233785	1168921-1168925	5
3	TNDS xe máy	AA23/233786	1168926-1168930	5
4	TNDS xe máy	AA23/233429	1167141-1167145	5
5	TNDS xe máy	AA23/166437	832184-832184	1
6	TNDS xe máy	AA23/233683	1168411-1168415	5
7	TNDS xe máy	AA23/233684	1168416-1168420	5
8	TNDS xe máy	AA23/233685	1168421-1168425	5
9	TNDS xe máy	AA23/233707	1168531-1168535	5
10	TNDS xe máy	AA23/233713	1168561-1168565	5
11	TNDS xe máy	AA23/233714	1168566-1168570	5
12	TNDS xe máy	AA23/233720	1168597-1168600	4
13	TNDS xe máy	AA23/233721	1168601-1168605	5
14	TNDS xe máy	AA23/233724	1168618-1168620	3
15	TNDS xe máy	AA23/233725	1168622-1168625	4
16	TNDS xe máy	AA23/233726	1168626-1168630	5
17	TNDS xe máy	AA23/233727	1168631-1168635	5
18	TNDS xe máy	AA23/233729	1168645-1168645	1
19	TNDS xe máy	AA23/233730	1168646-1168650	5
20	TNDS xe máy	AA23/233732	1168656-1168660	5
21	TNDS xe máy	AA23/233735	1168672-1168675	4
22	TNDS xe máy	AA23/233741	1168702-1168705	4
23	TNDS xe máy	AA23/233742	1168706-1168710	5
24	TNDS xe máy	AA23/233744	1168718-1168720	3
25	TNDS xe máy	AA23/233746	1168729-1168730	2
26	TNDS xe máy	AA23/233748	1168736-1168740	5
27	TNDS xe máy	AA23/233750	1168747-1168750	4
28	TNDS xe máy	AA23/233752	1168756-1168760	5
29	TNDS xe máy	AA23/233762	1168806-1168810	5
30	TNDS xe máy	AA23/233771	1168851-1168855	5
31	TNDS xe máy	AA23/233772	1168856-1168860	5
32	TNDS xe máy	AA23/233774	1168867-1168870	4

33	TNDS xe máy	AA23/167620	838096-838100	5
34	TNDS xe máy	AA23/167621	838102-838105	4
35	TNDS xe máy	AA23/167622	838106-838110	5
36	TNDS xe máy	AA23/233799	1168994-1168995	2
37	TNDS xe máy	AA23/233800	1168996-1169000	5
38	TNDS xe máy	AA23/167619	838094-838095	2
39	TNDS xe máy	AA23/233512	1167556-1167560	5
40	TNDS xe máy	AA23/233513	1167561-1167565	5
41	TNDS xe máy	AA23/233514	1167566-1167570	5
42	TNDS xe máy	AA23/233515	1167571-1167575	5
43	TNDS xe máy	AA23/233574	1167866-1167870	5
44	TNDS xe máy	AA23/233575	1167871-1167875	5
45	TNDS xe máy	AA23/233656	1168276-1168279	4
46	TNDS xe máy	AA23/233672	1168356-1168360	5
47	TNDS xe máy	AA23/233679	1168391-1168395	5
48	TNDS xe máy	AA23/167550	837748-837750	3
49	TNDS xe máy	AA23/233466	1167326-1167330	5
50	TNDS xe máy	AA23/233468	1167336-1167340	5
51	TNDS xe máy	AA23/166010	830046-830050	5
52	TNDS xe máy	AA23/166016	830076-830080	5
53	TNDS xe máy	AA23/166022	830106-830110	5
Tổng cộng				**230**

Nay VNI Vĩnh Phúc báo với Tổng Công ty, Ban tài chính kế toán thông báo toàn Tổng Công ty Đơn vị cam kết việc khai báo trên là đúng sự thật, nếu phát hiện khai sai đơn vị xin chịu trách

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nam